

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-SXD ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Xây dựng Ninh Bình như sau:

(Số liệu dự toán chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên cơ quan Sở Xây dựng Ninh Bình.

Điều 3. Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và toàn thể cán bộ công chức, viên chức và nhân viên cơ quan thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- LĐ Sở ;
- Lưu VT,KT. /

GIÁM ĐỐC



Cao Trường Sơn

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **SỞ XÂY DỰNG**

Chương: 419



CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Kèm theo QĐ số 163/QĐ-SXD ngày 16/01/2020 của Sở XD Ninh bình

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu khác	2.700.000.000
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	2.700.000.000
1.1	Lệ phí	92.000.000
*	Lệ phí cấp phép XD	12.000.000
*	Lệ phí cấp chứng chỉ HNHĐXD	80.000.000
1.2	Phí	2.550.000.000
*	Phí thẩm định đầu tư	2.400.000.000
*	Phí thẩm định đồ án QH	150.000.000
1.3	Thu khác	58.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.350.000.000
2.1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.350.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
3	Số phí, lệ phí, thu khác nộp NSNN	350.000.000
3.1	Lệ phí	52.000.000
*	Lệ phí cấp phép XD	12.000.000
*	Lệ phí cấp chứng chỉ HNHĐXD	40.000.000
3.2	Phí	240.000.000
*	Phí thẩm định đầu tư	240.000.000
*	Phí thẩm định đồ án QH	-
3.3	Thu khác	58.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.473.000.000
1	Chi quản lý hành chính	4.826.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.813.200.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.012.800.000
1.2.1	Mua sắm	46.800.000
1.2.2	Sửa chữa	504.000.000
1.2.3	Nhiệm vụ đặc thù	462.000.000
*	Phòng chống lụt bão	20.000.000

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
*	Trang phục thanh tra	32.000.000
*	Duy trì trang Web	43.000.000
*	Tập chỉ số giá XD	90.000.000
*	Lập đơn giá XD bổ sung phần XD, sử dụng VLXD kg nung	90.000.000
*	Lập đơn giá XD bổ sung phần XD, sử dụng VLXD tro xỉ	90.000.000
*	Kinh phí thực hiện CCHC	30.000.000
*	Kinh phí tiếp công dân, xử lý đơn thư	40.000.000
*	Chuyển đổi áp dụng hệ thống ISO 9001	25.000.000
*	Duy trì phần mềm Quản lý Tsan	2.000.000
2	Nhiệm vụ tình giao	1.647.000.000
2.1	Chương trình XD nông thôn mới	50.000.000
2.2	Nhiệm vụ Quy hoạch	1.552.000.000
*	Quy hoạch Trung tâm Ninh Hải, Ninh Thắng	632.000.000
*	Điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh NB GD 2021-2030	650.000.000
*	Lập kế hoạch phát triển nhà ở	270.000.000
3	Chi hoạt động đào tạo	45.000.000